

Hải Hậu, ngày 01 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

- Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá hợp danh VNA Địa chỉ: Số nhà 50, liền kề 3, Khu Đô Thị Đại Thanh, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội, (có chi nhánh tại huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định)
- Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 88 điểm
- Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có):

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)

| TT | NỘI DUNG | Tên tổ chức đấu giá tài sản 1 | Tên tổ chức đấu giá tài sản 2 | Tên tổ chức đấu giá tài sản 3 | Tên tổ chức đấu giá tài sản 4 | Tên tổ chức đấu giá tài sản 5 | Tên tổ chức đấu giá tài sản ... |
|----|---|-------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|---------------------------------|
| I | Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá | 22 | | | | | |
| 1 | Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá | 11 | | | | | |
| 2 | Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá | 8 | | | | | |
| 3 | Có trang thông tin điện tử đang hoạt động | 2 | | | | | |
| 4 | Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến | 0 | | | | | |

CỤC THA

| | | | | | | | |
|------------|---|-----------|--|--|--|--|--|
| 5 | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá | 1 | | | | | |
| II | Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả | 22 | | | | | |
| 1 | Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan | 4 | | | | | |
| 2 | Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao | 4 | | | | | |
| 3 | Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá | 4 | | | | | |
| 4 | Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá | 4 | | | | | |
| 5 | Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá | 3 | | | | | |
| 6 | Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá | 3 | | | | | |
| III | Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản | 36 | | | | | |

| | | | | | | | |
|-----------|--|----------|--|--|--|--|--|
| 1 | Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá | 6 | | | | | |
| 2 | Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm | 10 | | | | | |
| 3 | Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) | 5 | | | | | |
| 4 | Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản | 3 | | | | | |
| 5 | Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản | 4 | | | | | |
| 6 | Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng | 5 | | | | | |
| 7 | Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động | 3 | | | | | |
| 8 | Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn | 0 | | | | | |
| IV | Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp | 3 | | | | | |

| | | | | | | | |
|---------------------|---|-----------|--|--|--|--|--|
| 1 | Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính | 3 | | | | | |
| 2 | Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính) | 0 | | | | | |
| 3 | Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính) | 0 | | | | | |
| V | Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định | 5 | | | | | |
| Tổng số điểm | | 88 | | | | | |

Người đại diện theo pháp luật



Trần Thị Sinh

CỤC THADS TỈNH NAM ĐỊNH
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN HẢI HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 452/TB-CCTHADS

Hải Hậu, ngày 02 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Bản án số 80/2020/DS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Bản án số 13/2021/DS-PT ngày 11/3/2021; Quyết định sửa chữa, bổ sung Bản án phúc thẩm số 08/2021/QĐ-SCBSBA ngày 17/5/2021; Quyết định sửa chữa, bổ sung Bản án phúc thẩm số 32/2021/QĐ-SCBSBA ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 65/QĐ-CCTHADS ngày 07/06/2021; Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định thi hành án số 07/QĐ-CCTHADS ngày 22/9/2021; Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định thi hành án số 02/QĐ-CCTHADS ngày 22/11/2021 của Chi Cục trưởng Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu;

Căn cứ quyết định về việc cưỡng chế buộc thực hiện công việc số 11/QĐ-CCTHADS ngày 09/8/2021; Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung số 08/QĐ-CCTHADS ngày 22/9/2021 và Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung số 13/QĐ-CCTHADS ngày 18/02/2022 và Quyết định cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất số 07/QĐ-CCTHADS ngày 18/02/2022 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu;

Căn cứ biên bản cưỡng chế về việc thu giữ, kiểm đếm tài sản ngày 08/4/2022 và biên bản mở niêm phong, kiểm đếm tài sản thu giữ ngày 14/10/2022;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số: 2403030/TĐG/VCA-CTTĐG ngày 12/4/2024 của Công ty Cổ phần Tư vấn và Thẩm định Việt Nam;

Căn cứ Thông báo mời tổ chức bán đấu giá số 418/TB-CCTHADS ngày 25/7/2024 của Chấp hành viên;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục THADS huyện Hải Hậu lựa chọn tổ chức bán đấu giá: Công ty Đấu giá hợp danh VNA, địa chỉ: Nhà số 50, Liền kề 3, Khu đô thị Đại Thanh, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội (có Chi nhánh tại huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định) để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản gồm:

Toàn bộ tài sản đã thu giữ khi cưỡng chế trong vụ ông Lê Văn Du, bà Nguyễn Thị Thu, địa chỉ: xóm Bình Di Đông, xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định có giá khởi điểm là 8.236.000VNĐ (Tám triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng chẵn) (có danh sách liệt kê các tài sản đính kèm).

Vậy, Chấp hành viên Chi cục THADS huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định thông báo để Công ty Đấu giá hợp danh VNA biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Trần Thị Sinh

| TT | Danh mục thẩm định | ĐVT | Số lượng | Giá trị thẩm định | |
|----|--|-------|----------|---------------------------|------------|
| | | | | Đơn giá | Thành tiền |
| 1 | + 6 chiếc ghế nhựa đã cũ | chiếc | 6 | 1.400 | 8.400 |
| 2 | + 01 chiếc mâm nhôm đã cũ | chiếc | 1 | 3.500 | 3.500 |
| 3 | + 59 chiếc can nhựa màu xanh, mỗi chiếc can có khối lượng 1,2kg | chiếc | 59 | 3.200 | 188.800 |
| 4 | + 01 can dầu máy nỏ Diezen 8 lít đã qua sử dụng | can | 1 | 13.500 | 13.500 |
| 5 | + 01 chiếc máy bơm đã cũ, han rỉ | chiếc | 1 | 41.000 | 41.000 |
| 6 | + 01 chiếc tủ lạnh đã cũ, han rỉ | chiếc | 1 | 168.200 | 168.200 |
| 7 | + 01 chiếc bếp gas đã mục nát | chiếc | 1 | 43.000 | 43.000 |
| 8 | + 01 chiếc quạt cây đã cũ, hỏng không sử dụng được | chiếc | 1 | 53.200 | 53.200 |
| 9 | + 01 chiếc tivi đã vỡ hỏng, không sử dụng được | chiếc | 1 | 53.900 | 53.900 |
| 10 | + 14 thanh sắt có kích thước khác nhau, đã han rỉ có tổng khối lượng 66kg | thanh | 14 | 27.800 | 389.200 |
| 11 | + 12 cuộn dây điện 3 pha màu đen lõi nhôm đã qua sử dụng có tổng khối lượng 250kg | cuộn | 12 | 407.300 | 4.887.600 |
| 12 | + 20 chiếc cột bê tông đã qua sử dụng bị nứt, mẻ, gãy, hư hỏng | cột | 20 | Không còn giá trị thu hồi | |
| 13 | + 03 chiếc máy nỏ đã hư hỏng | chiếc | 3 | 153.300 | 459.900 |
| 14 | + 03 chiếc hộp số rời có tổng khối lượng 30kg | chiếc | 3 | 85.200 | 255.600 |
| 15 | + 01 chiếc motor điện đã hư hỏng | chiếc | 1 | 54.400 | 54.400 |
| 16 | + 4 thùng nhựa màu trắng, 5 chiếc chậu nhựa, 1 can nhựa, 2 chiếc xô nhựa, 31 cánh quạt nước bằng nhựa ánh thép rời, 1 ô-roa tưới nước, 2 chiếc cầu dao điện, 3 vỏ bình đựng nước màu xanh, 2 lưới lọc nước và các tài sản trong 17 bao niêm phong, bao gồm | | | | |
| | 1 nồi cơm điện đã cũ, hỏng | chiếc | 1 | 15.900 | 15.900 |
| | 01 chiếc dây sạc khí | chiếc | 1 | 8.100 | 8.100 |
| | 38 kg đồ nhựa các loại | kg | 38 | 2.700 | 102.600 |
| | 3kg nhôm | kg | 3 | 34.900 | 104.700 |
| | 139 kg sắt vụn | kg | 139 | 5.900 | 820.100 |
| | Đồ nhựa có khối lượng 9kg | kg | 9 | 2.700 | 24.300 |
| 17 | + Toàn bộ số bạt đã qua sử dụng thu gom được tại các ao đầm (khoảng 200 bó) | bộ | 1 | 540.000 | 540.000 |

Kính gửi Ủy ban Kiểm tra, Giám sát và Thanh tra

| | | | | |
|------------------|--|-------|----|---------------------------|
| 18 | * Các tài sản đã cũ, hỏng, không có giá trị gồm: | | | |
| | + 25 chiếc ghế quạt bằng gỗ đã cũ, mục nát | chiếc | 25 | Không còn giá trị thu hồi |
| | + 02 chiếc cánh cửa sơn màu xanh bằng gỗ tạp, đã cũ, hư hỏng | chiếc | 2 | Không còn giá trị thu hồi |
| | + 01 chiếc đồng hồ treo tường đã hư hỏng | chiếc | 1 | Không còn giá trị thu hồi |
| | + 04 cánh cửa sổ bằng gỗ xoan, đã qua sử dụng | chiếc | 4 | Không còn giá trị thu hồi |
| | + 01 chiếc giường 1.5m bằng gỗ tạp không còn giá trị sử dụng | chiếc | 1 | Không còn giá trị thu hồi |
| | + 02 cuộn lưới đã hư hỏng (lưới có que tre cắm đã mục nát) | cuộn | 2 | Không còn giá trị thu hồi |
| | + 01 chiếc bàn gấp đã cũ, không còn giá trị sử dụng | chiếc | 1 | Không còn giá trị thu hồi |
| | + 01 bảng điện bằng xừ đã cũ, hư hỏng nặng | chiếc | 1 | Không còn giá trị thu hồi |
| | + 01 chiếc thùng cắttông | chiếc | 1 | Không còn giá trị thu hồi |
| | + Bát, đĩa, thớt, bánh xe rùa, lưới, dây thừng, đoạn dây nhựa. | bộ | 1 | Không còn giá trị thu hồi |
| Tổng cộng | | | | 8.235.900 |
| Làm tròn | | | | 8.236.000 |